Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
職業教育訓練局 (DVET)

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
国際協力機構(JICA)

ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ THEO TIÊU CHUẨN NHẬT BẢN

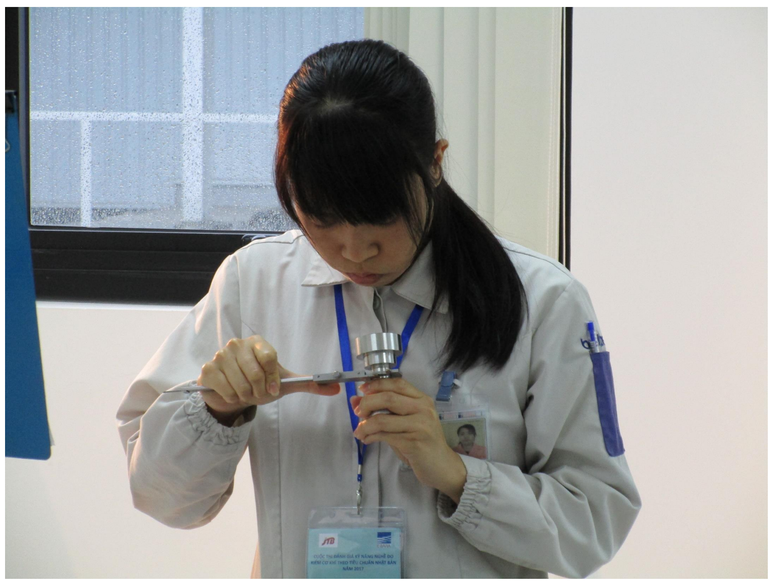

日本式技能検定を受けてみよう！

http://skilltest.o.oo7.jp/

2018 - 2019

Kết quả thực hiện thí điểm đánh giá kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn Nhật Bản tại Việt Nam
ベトナムにおける日本式技能検定試験の実績

2012年度～2017年度の実績（累計）　Kết quả trong giai đoạn 2012-2017

Nghề 職種	Bậc 級	Số thí sinh dự thi 受検者 (人)	Đạt 合格者 (人)	Đạt(%) 合格率	Địa điểm 実施場所
Tiện 旋盤	3	160	84	52.5	HnIVC THACO HVCT TTC
	2	43	4	9.3	HnIVC THACO
Phay フライス盤	3	37	13	35.1	HaUI
Lắp cáp mạng thông tin 情報配線施工	3	35	26	74.3	PTTC1
	2	9	2	22.2	
Đo kiểm cơ khí 機械検査	3	59	39	66.1	TTC EVPC HaUI
	2	12	2	16.7	EVPC
Điều khiển tuần tự シーケンス制御	2	10	1	10.0	HCEM
TỔNG CỘNG　累計		364	171	47.0	

TTC:CĐN Kỹ thuật Công nghệ (Technique and Technology College)
THACO:CĐN Chu Lai - Trường Hải (Chu Lai – Truong Hai Vocational College)

2017年度の実績　Kết quả thực hiện của năm 2017

Địa điểm 実施場所	Thời gian 年月	Nghề 職種	Bậc 級	Số thí sinh dự thi 受検者(人)	Đạt 合格者 (人)
ĐH Công nghiệp HN (HaUI) Hanoi University of Industry	10/2017	Đo kiểm cơ khí 機械検査	3	15	10
Công ty TNHH Bơm Ebara (EVPC) Ebara Vietnam Pump Company Limited	10/2017	Đo kiểm cơ khí 機械検査	2	3	2
			3	16	8
CĐ Kỹ nghệ II (HVCT) Vocational College of Technology II	12/2017	Tiện 旋盤	3	15	8
CĐN Công nghiệp HN (HnIVC) Hanoi Industrial Vocational College	1/2018	Tiện 旋盤	2	12	1
Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông 1 (PTTC1) Posts and Telecommunications Training Center No. 1	1/2018	Lắp cáp mạng thông tin 情報配線施工	2	9	2
CĐ Cơ điện Hà Nội (HCEM) Hanoi College for Electro-Mechanics	2/2018	Điều khiển tuần tự シーケンス制御	2	10	1
TỔNG KẾT 2017　2017年度合計				80	32

主な技能検定試験の概要

Khái quát về kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề

職種・級 Loại nghề - Cấp độ		普通旋盤２級（中級） Tiện vạn năng bậc 2 (trung cấp)	普通旋盤３級（初級） Tiện vạn năng bậc 3 (sơ cấp)	シーケンス制御２級（中級） Điều khiển tuần tự bậc 2 (trung cấp)
実技試験 Phần thi thực hành	課題 Sản phẩm yêu cầu			 作業試験に加えてペーパーテストがあります。 Ngoài thực hành thao tác, thí sinh còn phải làm bài thực hành viết
	試験時間 Thời gian làm bài thi	標準時間：3 時間 Thời gian tiêu chuẩn: 3 tiếng 打切り時間：3 時間 30 分 Thời gian tối đa: 3 tiếng 30 phút	標準時間：2 時間 Thời gian tiêu chuẩn: 2 tiếng 打切り時間：2 時間 30 分 Thời gian tối đa: 2 tiếng 30 phút	標準時間：2 時間 Thời gian tiêu chuẩn: 2 tiếng 打切り時間：2 時間 20 分 Thời gian tối đa: 2 tiếng 20 phút
	合否基準 Tiêu chuẩn đạt	60 点(満点 100 点、減点法) Từ 60 điểm trở lên (Tổng điểm 100, chấm điểm theo phương pháp trừ)	60 点(満点 100 点、減点法) Từ 60 điểm trở lên (Tổng điểm 100, chấm điểm theo phương pháp trừ)	60 点(満点 100 点、減点法) Từ 60 điểm trở lên (Tổng điểm 100, chấm điểm theo phương pháp trừ)
学科試験 Phần thi lý thuyết	問題数 Số câu hỏi	50 問(○×25 問,四肢択一 25 問) 50 câu (25 câu chọn đúng - sai, 25 câu trắc nghiệm bốn đáp án chọn một)	30 問(○×式) 30 câu (Chọn đúng - sai)	50 問(○×25 問,四肢択一 25 問) 50 câu (25 câu chọn đúng - sai, 25 câu trắc nghiệm bốn đáp án chọn một)
	試験時間 Thời gian thi	1 時間 40 分 1 tiếng 40 phút	1 時間 1 tiếng	1 時間 40 分 1 tiếng 40 phút
	合否基準 Tiêu chuẩn đạt	65%(33 問以上) Đúng từ 65% (33 câu) trở lên	65%(20 問以上) Đúng từ 65% (20 câu) trở lên	65%(33 問以上) Đúng từ 65% (33 câu) trở lên

日本式技能検定で技能の向上をめざそう

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHỀ THÔNG QUA ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ THEO TIÊU CHUẨN NHẬT BẢN

Kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề là kỳ thi đánh giá kỹ năng của người lao động dựa trên một tiêu chuẩn nhất định và được công nhận trên toàn quốc. Qua đó thúc đẩy tinh thần rèn luyện tay nghề, ổn định việc làm và nâng cao vị thế xã hội của người lao động.

Với mục đích nâng cao kỹ năng và đào tạo người lao động có kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp trong xu hướng Công nghiệp hóa, với sự hỗ trợ của Bộ Y tế Lao động và Phúc lợi Nhật Bản phối hợp với Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) chính phủ Việt Nam đã triển khai và phổ biến hoạt động kiểm tra đánh giá kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn Nhật Bản.

Cho tới nay, chương trình đã thực hiện tổ chức được Đánh giá kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn Nhật Bản với các nghề Gia công cơ khí (Tiện vạn năng, Phay), Lắp cáp mạng thông tin, Đo kiểm cơ khí, Lắp đặt thiết bị điện (Điều khiển tuần tự).

Tháng 5 năm 2018, trường Đại học Công nghiệp Hà nội và Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà nội đã được công nhận là 2 Trung tâm đánh giá quốc gia nghề Tiện và nghề Phay. Cả hai trường đã bắt đầu tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia vào tháng 6 năm 2018.

技能検定は労働者の有する技能を一定の基準によって検定し国が公証することにより、労働者の技能習得意欲の増進、雇用の安定、社会的地位の向上を図るもので、技能向上、人材育成に有用です。

JICA（独立行政法人国際協力機構）では、工業化をめざすベトナムの産業現場で働く技能労働者の育成及び技能向上のため、日本の厚生労働省(MHLW)と連携し、ベトナム政府が日本式の技能検定試験を導入し普及する取組みを支援しています。

これまでに、機械加工（普通旋盤、フライス盤）、情報配線施工、機械検査及び電気機器組立て（シーケンス制御）の各職種の日本式技能検定試験を実施しています。

2018 年 5 月にハノイ工業大学（フライス盤・旋盤）及びハノイ工業職業訓練短期大学（旋盤）がベトナム政府から国家検定評価センターとして認定され、6 月に初めてのベトナム国家検定（旋盤・フライス盤）が実施されました。

Kế hoạch tổ chức đánh giá năm 2018 -2019
2018-2019年の日本式技能検定の実施計画

・旋盤３級７月１０日～１２日(HVCT、ホーチミン)

・旋盤２級９月１２日～１３日(HnIVC、ハノイ)

・シーケンス制御２級１０月２５日～２６日(HCEM、ハノイ)

・旋盤３級１１月１４日～１５日(HVCT、ホーチミン)

・機械検査３級１月１０日～１１日(SHTP-T、ホーチミン)

・機械検査３級１月１５日～１６日(HaUI、ハノイ)

・シーケンス制御２級１月１５日～１６日(HCEM、ハノイ)

※日程は変更になる場合があります。
受検申込みは実施機関までご連絡ください。

.Tiện bậc 3 từ ngày 10-12 tháng 7 /2018 (HVCT – TP HCM)

.Tiện bậc 2 từ ngày 12-13 tháng 9 / 2018 (HnIVC – Hanoi)

. Điều khiển tuần tự bậc 2 từ ngày 25-26 tháng 10 /2018 (HCEM-Hanoi)

. Tiện bậc 3 từ ngày 14-15 tháng 11 /2018 (HVCT, TP HCM)

. Đo kiểm cơ khí bậc 3 từ ngày 10-11 tháng 1/2019 (SHTP-T, TP HCM)

. Đo kiểm cơ khí bậc 3 từ ngày 15-16 tháng 1/2019 (HaUI, Hanoi)

. Điều khiển tuần tự bậc 2 từ ngày 15-16 tháng 1/2019 (HCEM-Hanoi)

Lịch đánh giá trên đây có thể thay đổi. Các tổ chức cá nhân có nguyện vọng đăng ký tham dự xin liên hệ trực tiếp với các đơn vị tổ chức.

❑ THÔNG TIN LIÊN HỆ/連絡先

Vụ Kỹ năng nghề -Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
職業教育訓練局・職業技能部

Add: 37B Nguyễn Bỉnh Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Tel: 0243.9746819
Website: gdnn.gov.vn
Email: kynangnghequocgia@gmail.com

Chuyên gia JICA
JICA専門家

Mr. Uchino Tomohiro (内野智裕) hết nhiệm kỳ tháng 7/2018(2018.7月迄)
Email: uchino.tomohiro@friends.jica.go.jp
Website: http://skilltest.o.oo7.jp/
Mobile: 091 950 5475

❑ Các đơn vị chính tổ chức đánh giá ・主な実施機関

✓**Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (HaUI)**
ハノイ工業大学
Add: Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Website: www.haui.edu.vn
Điện thoại: 02437655121
Nghề 職種: Phay フライス盤, Đo kiểm cơ khí 機械検査

✓ **Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội (HnIVC)**
ハノイ工業職業訓練短期大学
Add: 131 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội
Website: www.hnivc.edu.vn
Tel: 02438.532033
Nghề 職種: Tiện 旋盤

✓ **Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội (HCEM)**
ハノイ電気機械短期大学
Add: 160 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.codienhanoi.edu.vn
Tel: 02438370425
Nghề 職種: Điều khiển tuần tự シーケンス制御

✓ **Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II (HVCT)**
ホーチミン技術職業短期大学
Add: 502, Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Bình, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh
Website: www.hvct.edu.vn
Tel: 02837314063
Nghề 職種: Tiện 旋盤

✓ **TRUNG TÂM ĐÀO TẠO KHU CÔNG NGHỆ CAO HCM - SHTP TRAINING CENTER (SHTP-T)**
サイゴン・ハイテクパーク訓練センター
Add: Lô E1 – Khu Công nghệ cao, Xa lộ Hà Nội, Quận 9, TP.HCM
Website: www.shtp-training.edu.vn
Email: factoryautomation@shtp-training.edu.vn
Tel: 02837360052 - 37360053
Nghề 職種: Đo kiểm cơ khí 機械検査